TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **120**/2023/QĐCNTTLH	*Yên Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bế Văn T và chị Đền Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 19/9/2023 về việc yêu cầu xin ly hôn của anh Bế Văn T và chị Đền Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/9/2023 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Bế Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: thôn Đồng Tày, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Chị Đền Thị L, sinh năm 1996; Địa chỉ: thôn Đồng Tày, xã X, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/9/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25/9/2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bế Văn T và chị Đền Thị L.

- Về con chung: Anh T và chị L đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Bế Hạo T, sinh ngày 07/9/2016 và cháu Bế Thị Diệu L, sinh ngày 30/3/2018. Khi ly hôn giao con chung là cháu Bế Hạo T cho anh Bế Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Bế Thị Diệu L cho chị Đền Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Anh T và chị L tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh T và chị L đều xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã X;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn